TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2024
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm An Lộc, xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm An Lộc, xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm An Lộc, xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị H, bà Dung xin vắng mặt; Anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18 tháng 10 năm 2023 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thi H và anh Phạm Hồng T đăng ký kết hôn ngày 28-10-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn hai người sinh sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau, bất đồng trong làm kinh tế, bản thân anh T không có trách nhiệm với gia đình, thỉnh thoảng lại bạo lực với chị H dẫn đến tình cảm hai người ngày càng lạnh nH, cuộc sống chung nặng nề. Vì vậy, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện nay chị H cũng không có thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã nhiều lần thông báo cho anh T đến nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Bà Nguyễn Thị Dung là mẹ đẻ, cùng cư trú với anh T đã nhận thay và cam kết giao tận tay cho anh T các văn bản tố tụng của Tòa án. Đến nay, anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

* Tại bản tự khai ngày 29-11-2023, bà Nguyễn Thị Dung bày: Lời khai của chị H về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống của chị H, anh T, mâu thuẫn giữa hai người là do bất đồng trong làm kinh tế, còn nguyên nhân mâu thuẫn gì khác thì bà không được biết. Chị H, anh T cũng đã không chung sống với nhau được khoảng hơn một năm. Anh T đã biết việc chị H có đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án thông qua việc nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập làm việc của Tòa án. Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Về con chung và về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng như chị H đã trình bày là đúng. Bà Dung xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Hồng T vắng mặt lần thứ hai không có lý

do; người làm chứng bà Nguyễn Thị Dung xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Hồng T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là trầm trọng, bản thân anh T biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình về việc chị H xin ly hôn cho Tòa án. Chị H và anh T đã có thời gian sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Trần Thị H ly hôn anh Phạm Hồng T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản, không vay mượn ai tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có ý kiến về con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Hồng T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002941 ngày 17-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Bắc: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái